

THỜI KHOÁ BIỂU*Chuyên đề tự chọn – CD6 (Học kì II - Năm học 2017 - 2018)*Tuần từ 08/01 đến 13/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CD CND GD 9		CD YHCS GD 15	CD Được lực GD 15	CD HS 1 GD 9	

Tuần từ 15/01 đến 20/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CD CND GD 9		CD YHCS GD 15	CD Được lực GD 15	CD HS 1 GD 9	

Tuần từ 22/01 đến 27/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CD CND GD 9		CD YHCS GD 15	CD Được lực GD 15	CD HS 1 GD 9	

Tuần từ 29/01 đến 03/02/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CD CND GD 9		CD YHCS GD 15	CD HS 2 GD 15		

Tuần từ 05/02 đến 24/02/2018: Nghỉ TếtTuần từ 26/02 đến 03/03/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CD CND GD 9		CD YHCS GD 15	CD HS 2 GD 15		

(Xem tiếp trang sau)

Tuần từ 05/03 đến 10/03/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
CHIỀU	CĐ CND GD 9		CĐ YHCS GD 15	CĐ HS 2 GD 15		

Ghi chú: *Bắt đầu từ 08/01/2018 (5 tiết/buổi- Buổi sáng từ 7h30; chiều từ 13h00)*

STT	Tên CĐ viết tắt	Tên chuyên đề đầy đủ	Số TC	SVĐK
1	CND	CĐ Vi sinh vật trong sản xuất thuốc	2	87
2	DLUC	CĐ Thuốc điều trị các bệnh tiêu hóa thường gặp	1	87
3	HS 1	CĐ Đái tháo đường týp 2 - cơ chế hóa sinh bệnh & các đích điều trị	1	87
4	HS 2	CĐ Hệ thống enzym chống OXH: vai trò & UD trong Y-Dược	1	87
5	YHCS	CĐ Bệnh ung thư & các pp điều trị	2	87

THỜI KHOÁ BIỂU
Chuyên đề tự chọn - ĐHCQ K68 và LTTC K49 (Học kì II - Năm học 2017 - 2018)

Tuần từ 08/01 đến 13/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 1 - GD 12	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 2 - GD 3	
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 7	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	

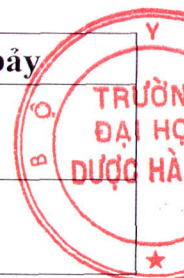
Tuần từ 15/01 đến 20/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 1 - GD 12	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 2 - GD 3	
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 7	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	

Tuần từ 22/01 đến 27/01/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 1 - GD 12	CĐ CND 3 Nhóm 1 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	CĐ YHCS Nhóm 2 - GD 3	
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 7	CĐ Dược lực 1 Nhóm 2 - GD 23	CĐ CND 3 Nhóm 2 - GD 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 1 - GD 23	

(Xem tiếp trang sau)



Tuần từ 29/01 đến 03/02/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ Thực vật Nhóm 2 - GĐ 8	CĐ Dược lực 2 GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 1 - GĐ 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 2 - GĐ 23	
				CĐ Thực vật Nhóm 1 - GĐ 3		
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ Dược liệu GĐ 9	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ CND 2 GĐ 12	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	

Tuần từ 05/02 đến 24/02/2018: Nghỉ Tết

Tuần từ 26/02 đến 03/03/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ Thực vật Nhóm 2 - GĐ 8	CĐ Dược lực 2 GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 1 - GĐ 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 2 - GĐ 23	
				CĐ Thực vật Nhóm 1 - GĐ 3		
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ Dược liệu GĐ 9	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ CND 2 GĐ 12	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	

Tuần từ 05/03 đến 10/03/2018

Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
SÁNG	CĐ Thực vật Nhóm 2 - GĐ 8	CĐ Dược lực 2 GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 1 - GĐ 23	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	CĐ CND 1 Nhóm 2 - GĐ 23	
				CĐ Thực vật Nhóm 1 - GĐ 3		
CHIỀU	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ Dược liệu GĐ 9	CĐ Dược lực 1 Nhóm 3 - GĐ 23	CĐ CND 2 GĐ 12	CĐ Dược lực 1 Nhóm 4 - GĐ 23	

(Xem tiếp trang sau)

Ghi chú: Bắt đầu từ 08/01/2018 (5 tiết/buổi- Buổi sáng từ 7h30; chiều từ 13h00)

STT	Tên CD viết tắt	Tên chuyên đề đầy đủ	Số TC	Số SV/ Nhóm	Phân nhóm
1	CD CND 1	Công nghệ nano và sản xuất thuốc	1	90	Nhóm 1: M1, N1, O1K68; M3K67 (1201125)
				93	Nhóm 2: M2, N2, P1K68
2	CD CND 2	Nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng	1	117	Không chia nhóm
3	CD CND 3	Công nghệ sản xuất vaccin	2	86	Nhóm 1: M4, N4K49 ; M2, N2, P1K68
				88	Nhóm 2: M1, N1, O1K68
4	CD Dược liệu	Nguồn tài nguyên tinh dầu có giá trị khai thác trên thế giới và Việt Nam	1	55	Không chia nhóm
5	CD Dược lực 1	Thuốc sử dụng trong điều trị các bệnh phụ nữ thường gặp	2	93	Nhóm 1: M4, N4K49 ; O1K68
				92	Nhóm 2: N1, P1K68
				93	Nhóm 3: M1K68 (1101478- 1301156), M2K68
				94	Nhóm 4: M1K68 (1301163- 1301491), N2K68
6	CD Dược lực 2	Thiết kế thử nghiệm lâm sàng áp dụng trong nghiên cứu phát triển thuốc	1	78	Không chia nhóm
7	CD Thực vật	Nghiên cứu và phát triển thuốc và sản phẩm thiên nhiên từ thảo dược	1	104	Nhóm 1: M2, N1K68
				103	Nhóm 2: M1, N2, O1K68
8	CD YHCS	Các phương pháp điều trị vô sinh	1	104	Nhóm 1: M4, N4K49 ; M1, M2K68
				103	Nhóm 2: N1, N2, O1, P1K68

